

Số: **266/BC-UBND**

Chiêm Hóa, ngày 25 tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO

Tổng kết hoạt động của Ủy ban nhân dân huyện nhiệm kỳ 2016-2021

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Thông báo số 151/TB-HĐND ngày 08/3/2021 của HĐND huyện kết luận của Thường trực HĐND huyện về chuẩn bị nội dung kỳ họp tổng kết HĐND huyện khóa XIX nhiệm kỳ 2016-2021;

Ủy ban nhân dân huyện báo cáo đánh giá hoạt động của Ủy ban nhân dân huyện nhiệm kỳ 2016-2021, cụ thể như sau:

I. VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

1. Số lượng, cơ cấu thành viên Ủy ban nhân dân huyện

Số lượng, cơ cấu thành viên Ủy ban nhân dân huyện được bố trí theo đúng quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và quy định tại Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ gồm: 01 Chủ tịch, 03 Phó Chủ tịch (đầu nhiệm kỳ bố trí 03 Phó Chủ tịch, đến cuối nhiệm kỳ hiện nay có 02 Phó Chủ tịch) và 15 Ủy viên (hiện nay có 14 Ủy viên).

2. Tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện

Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện được tổ chức và hoạt động đảm bảo đúng quy định của Luật Tổ chức Chính quyền địa phương và Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Tổng số cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện là 13 cơ quan. Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 13/13 cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện bảo đảm đúng quy định. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; có cơ cấu tổ chức hợp lý. Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện rà soát lại chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và xây dựng

các đề án sắp xếp lại cơ cấu tổ chức bộ máy bảo đảm đồng bộ, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

1. Về việc xây dựng, trình Hội đồng nhân dân huyện quyết định các nội dung theo quy định và tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện

Nhiệm kỳ 2016-2021, Ủy ban nhân dân huyện đã trình Hội đồng nhân dân huyện 85 báo cáo, 89 Tờ trình và dự thảo nghị quyết, bao gồm các lĩnh vực về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh, về Quy hoạch ngành và lĩnh vực; về công tác tổ chức chính quyền, tổ chức cán bộ. Các báo cáo, tờ trình và dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân huyện đảm bảo chất lượng và đúng thời gian quy định. Ngay sau khi Hội đồng nhân dân huyện ban hành các nghị quyết, Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả; chấp hành nghiêm sự giám sát của Hội đồng nhân dân huyện theo quy định. Lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện và các thành viên Ủy ban nhân dân huyện tham gia giải trình và trả lời chất vấn tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện; trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri với tinh thần thẳng thắn, cầu thị, trách nhiệm; giải trình làm rõ những vấn đề đại biểu quan tâm, đồng thời nghiêm túc, thẳng thắn nhận trách nhiệm về những mặt còn tồn tại của ngành, lĩnh vực mình phụ trách, cam kết khắc phục những hạn chế, bất cập để nâng cao hiệu lực, hiệu quả điều hành, quyết tâm tạo chuyên biến trong thời gian tới.

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị báo cáo kết quả thực hiện các Nghị quyết về giám sát chuyên đề và trả lời ý kiến cử tri, trả lời chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện trước, trong và sau các kỳ họp. Trong nhiệm kỳ đã tiếp nhận 1.252 ý kiến, kiến nghị của cử tri do Hội đồng nhân dân huyện chuyển đến để xem xét giải quyết. UBND huyện đã chỉ đạo, giải quyết dứt điểm 979/1.252 ý kiến đạt 78,2%. Còn 273 ý kiến cử tri đã trả lời nhưng chưa giải quyết dứt điểm tập trung chủ yếu ở lĩnh vực: Đất đai, một số vụ việc tranh chấp đất đai còn có vướng mắc nên tiến độ giải quyết chậm; đầu tư phát triển (*giao thông, thủy lợi, xây dựng cơ sở hạ tầng*) liên quan đến nguồn vốn, trong khi nguồn ngân sách của huyện hàng năm được phân bổ rất hạn hẹp nên việc đầu tư xây dựng các công trình gặp nhiều khó khăn, chưa đáp ứng ngay được nhu cầu của nhân dân.

2. Về tổ chức thực hiện ngân sách huyện; thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế; quản lý và sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện theo quy định của pháp luật

2.1. Về tổ chức thực hiện ngân sách huyện

Quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn thu ngân sách trên địa bàn. Thực hiện thu đúng, thu đủ, thu kịp thời mọi khoản thu vào ngân sách nhà nước. Tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, các ngành có liên quan trong giải quyết các thủ tục về đầu tư kinh doanh, các thủ tục liên quan đến đất đai, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án để tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước. Tăng cường kiểm soát việc kê khai thuế của các tổ chức, cá nhân; quản lý chống

thất thu thuế và xử lý nợ đọng thuế phát sinh trên địa bàn. Kết quả thu ngân sách hàng năm trên địa bàn đều đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch tỉnh giao¹. Thực hiện điều hành chi ngân sách theo đúng phân cấp quản lý, đảm bảo các nhiệm vụ chi thường xuyên, chế độ chính sách và các nhiệm vụ đột xuất phát sinh, góp phần thực hiện hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm. Thực hiện công khai dân chủ, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng ngân sách.

2.2. Thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế

a) Về sản xuất Nông, lâm nghiệp, thủy sản; xây dựng nông thôn mới

Tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh về phát triển kinh tế nông lâm nghiệp. Thực hiện có hiệu quả các đề án, dự án, kế hoạch, quy hoạch trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp. Tốc độ tăng trưởng nông lâm nghiệp tăng bình quân 6,2%/năm.

Quản lý chặt chẽ, ổn định diện tích đất trồng lúa, đẩy mạnh thâm canh, sử dụng các giống cây trồng năng suất, chất lượng cao; ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, tăng cường cơ giới hóa trong sản xuất, nâng cao giá trị sản phẩm, đảm bảo an ninh lương thực trên địa bàn (*tổng sản lượng lương thực hằng năm đạt trên 75.000 tấn*)². Công tác quy hoạch, phát triển các vùng sản xuất hàng hóa tập trung được triển khai thực hiện có hiệu quả³.

Chăn nuôi phát triển theo quy mô trang trại, gia trại, nâng dần tỷ trọng ngành chăn nuôi trong giá trị sản phẩm nông nghiệp, giá trị sản xuất chăn nuôi tăng bình quân 6,8%. Thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh, hạn chế dịch bệnh đối với vật nuôi; duy trì và đẩy mạnh phát triển đàn gia súc, gia cầm⁴. Chú trọng nuôi và tái tạo tự nhiên các loại thủy sản có giá trị kinh tế; xây dựng và thực hiện Đề án phát triển thủy sản vùng lòng hồ thủy điện Chiêm Hóa giai đoạn 2017 - 2020, đến nay toàn huyện có trên 505 lồng cá (*trong đó có nhiều lồng nuôi cá đặc sản như: cá chiên, cá bống...*)⁵.

¹ Năm 2016 đạt 49,336/39,98 tỷ đồng đạt 123,4% dự toán; năm 2017 đạt 54,261/48,209 tỷ đồng đạt 112,6% dự toán; năm 2018 đạt 57,359/50 tỷ đồng đạt 114,7% dự toán; năm 2019 đạt 60,7/52,5 tỷ đồng đạt 115,6% dự toán; năm 2020 đạt 66,3 tỷ đồng đạt 110,7% dự toán; dự kiến năm 2021 đạt 67 tỷ đồng đạt 100% dự toán.

² Sản lượng lương thực hàng năm đạt và vượt kế hoạch giao (thóc + ngô) cụ thể: năm 2016 đạt 76.585 tấn; năm 2017 đạt 71.370 tấn đạt 100,3% KH; năm 2018 đạt 74.628 tấn, đạt 100% KH; thực hiện năm 2019 đạt 77.402 tấn đạt 108,2% KH; năm 2020 đạt 77.989 tấn đạt 99,2% KH (Sản lượng lương thực năm 2020 so với năm 2016 tăng 9,2%). Dự kiến năm 2021 đạt 78.750 tấn đạt 100%KH.

³ Ổn định diện tích trồng lúa hàng năm trên 9.430 ha, sản lượng trên 55.900 tấn; ngô trên 4.900 ha, sản lượng trên 22.000 tấn; lạc trên 2.900 ha, sản lượng trên 9.200 tấn; cây ăn quả trên 2.300 ha, sản lượng trên 16.000 tấn, trong đó, chuối tây trên 900 ha, cam trên 674 ha

⁴ Tổng đàn gia súc, gia cầm đến năm 2020: Đàn trâu 28.495/29.424 con bằng 96,8% KH năm, đàn bò 2.709/2.695 con bằng 100,5% KH năm, tăng 1.379 con và tăng 103,6% so với năm 2016; đàn lợn 132.977/131.335 con bằng 101,3% KH, đàn gia cầm: 1.605.000 con/1.556.000 con, bằng 103,1% KH năm tăng 34% so với năm 2016. Sản lượng thịt hơi các loại 22.341 tấn (tăng so với năm 2016 là 4.551 tấn).

⁵ Sản lượng thủy sản năm 2020 là 2.224 tấn đạt 105,1% kế hoạch; tăng 110,6% so với năm 2016. Dự kiến năm 2021 đạt 2.363 tấn đạt 100%KH.

Xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình “*Mỗi xã một sản phẩm*”, đã tư vấn, hướng dẫn các Hợp tác xã, Tổ hợp tác, các chủ thể kinh tế, các cơ quan liên quan được tiếp cận và nâng cao năng lực trong việc tiêu chuẩn hóa các sản phẩm tham gia Chương trình OCOP; đã có 14 sản phẩm được đánh giá, phân hạng theo lộ trình trong năm 2020, trong đó có 02 sản phẩm đạt 4 sao và 12 sản phẩm đạt 3 sao.

Kinh tế lâm nghiệp tiếp tục phát triển. Tập trung chỉ đạo quyết liệt hoàn thành kế hoạch trồng rừng hàng năm⁶. Thực hiện cấp chứng chỉ rừng theo tiêu chuẩn FSC với diện tích 6.466,5ha. Cơ bản hình thành vùng nguyên liệu giấy theo quy hoạch. Tăng cường các biện pháp quản lý, chăm sóc, khai thác, bảo vệ và phòng cháy, chữa cháy rừng, duy trì tỷ lệ che phủ rừng trên 67%.

Triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới theo lộ trình. Thực hiện có hiệu quả việc lồng ghép các chương trình, dự án và huy động các nguồn lực trong Nhân dân để tập trung xây dựng cơ sở, kết cấu hạ tầng (*điện, đường, trường, trạm, nhà văn hóa thôn, công trình thủy lợi...*)⁷, chỉnh trang khuôn viên nhà ở, vệ sinh môi trường...;⁸ thực hiện có hiệu quả các dự án hỗ trợ đầu tư phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho Nhân dân, hiện nay đã hoàn thiện thủ tục hồ sơ đề nghị tỉnh công nhận xã Trung Hòa và xã Nhân Lý đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020 nâng tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới toàn huyện lên 9 xã⁹ đạt tỷ lệ 36%. Bình quân toàn huyện đạt 15 tiêu chí/xã.

Thực hiện Nghị quyết số 03/2016/NQ-HĐND ngày 13/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phục vụ sản xuất nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn được quan tâm đầu tư xây dựng theo phương châm “Nhân dân làm, Nhà nước hỗ trợ”, cơ bản đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất của Nhân dân¹⁰.

b) Về phát triển Công nghiệp

Thực hiện tốt các chủ trương, cơ chế, chính sách phát triển công nghiệp; chú trọng công tác cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, tập

⁶ Kết quả trồng rừng năm 2016 là 1.701 ha, năm 2020 trồng được 1.983 ha (tăng 282 ha so với năm 2016)

⁷ Tổng nguồn vốn huy động thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020: 404.755,74 triệu đồng. Trong đó: Ngân sách Trung ương chiếm 41,14%; Ngân sách địa phương chiếm 17,16%; vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án chiếm 22,80%; vốn tín dụng chiếm 1,65% và vốn do Nhân dân đóng góp chiếm 17,97%.

⁸ Đến nay tổng số nhà tiêu đạt chuẩn 28.843/32.058 hộ, chiếm 89,97%; nhà tắm đạt chuẩn 28.664/32.058, chiếm 89,41%; chuồng trại chăn nuôi đạt chuẩn 23.892/26.482 đạt 90,22%; tỷ lệ người dân được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt trên 90%.

⁹ Kim Bình, Yên Nguyên, Vinh Quang, Hòa Phú, Phúc Thịnh, Tân Thịnh, Xuân Quang, Trung Hòa và Nhân Lý

¹⁰ Hoàn thành đưa vào sử dụng 195,86 km kênh mương, với tổng kinh phí đầu tư 181.918,2 triệu đồng, trong đó kinh phí nhà nước hỗ trợ mua cầu kiện kênh bê tông đúc sẵn 145.534,5 triệu đồng, kinh phí Nhân dân đóng góp ước tính 36.383,641 triệu đồng, tỷ lệ kênh mương được kiên cố hóa trên địa bàn huyện đạt 86,8%. Hoàn thành 146,14 km đường nội đồng. Xây dựng 142 nhà văn hóa thôn, tổ dân phố.

trung thu hút đầu tư các dự án lớn vào cụm công nghiệp An Thịnh¹¹. Giá trị sản xuất công nghiệp năm 2020 đạt 1.006 tỷ đồng, bình quân tăng 8%/năm; dự kiến năm 2021 đạt 1.259 tỷ đồng đạt 100% KH.

Duy trì sản xuất ổn định các doanh nghiệp; mở rộng và phát triển mạnh các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp như: Sản xuất vật liệu xây dựng, gia công cơ khí, chế biến nông lâm sản,... sản lượng sản xuất tăng trên 60% so với năm 2016. Một số sản phẩm tiểu thủ công nghiệp mới đã và đang hình thành và phát triển như: Sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ mây tre đan, than đốt, sản xuất tăm hương, mứt chuối,... Công tác về khuyến công được quan tâm thực hiện. Giai đoạn 2016-2020 thu hút nguồn lực hỗ trợ bằng nguồn kinh phí khuyến công Quốc gia và khuyến công địa phương cho 04 tổ chức, cá nhân, với tổng kinh phí 980 triệu đồng.

c) Về thương mại, dịch vụ

Hoạt động thương mại, dịch vụ trên địa bàn đã có bước phát triển hơn so với trước, đáp ứng ngày càng tốt hơn trong việc cung cấp các dịch vụ, hàng hóa phục vụ nhu cầu của người dân. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng xã hội năm 2016 đạt 1.632 tỷ đồng, năm 2017 đạt 1.750 tỷ đồng, năm 2018 đạt 1.933 tỷ đồng, năm 2019 đạt 2.300 tỷ đồng, năm 2020 là 3.200 tỷ đồng (tăng bình quân 17,5%/năm); dự kiến năm 2021 là 3.300 tỷ đồng đạt 100%KH.

Cơ sở hạ tầng phục vụ cho hoạt động thương mại, dịch vụ trên địa bàn huyện đang dần được củng cố và phát triển. Toàn huyện có 01 chợ trung tâm huyện được đầu tư xây dựng hoàn thành khu A năm 2016, 02 siêu thị và 08 chợ xã và liên xã, trong đó chợ vẫn là nơi chủ yếu để giao thương, buôn bán. Tuy nhiên, cơ sở hạ tầng mạng lưới chợ còn hạn chế, hoạt động của các chợ nông thôn chưa hiệu quả, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển chung; hiện nay mới có 05 chợ nông thôn có hoạt động chợ phiên, còn lại 03 chợ không có nhu cầu họp chợ, cơ sở vật chất xuống cấp (Chợ xã: Vinh Quang, Minh Quang, Yên Lập).

d) Về phát triển du lịch

Đẩy mạnh khai thác tiềm năng thế mạnh các loại hình du lịch lịch sử - văn hóa, du lịch sinh thái và du lịch tâm linh trên địa bàn huyện. Đã triển khai thực hiện Đề án Bảo tồn kiến trúc nhà sàn truyền thống dân tộc Tày gắn với Khu di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Kim Bình, phát triển dịch vụ du lịch tại thôn Bó Củng xã Kim Bình, đề án triển khai năm 2016 và hoàn thành năm 2017, hiện 05 nhà sàn được hỗ trợ kinh phí xây dựng đang dần từng bước làm dịch vụ du lịch tại khu di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Kim Bình.

¹¹ Giai đoạn 2016-2020 đã thu hút được 03 nhà máy vào cụm công nghiệp An Thịnh (nhà máy sản xuất gỗ ván ép xuất khẩu của Công ty TNHH Thuận Gia Thành đi vào hoạt động năm 2018, nhà máy gỗ của Công ty Cổ phần Woodsland Tuyên Quang dự kiến đi vào hoạt động năm 2021), nhà máy sản xuất bê tông thương phẩm và cầu kiện bê tông đúc sẵn (Công ty TNHH Thành Hưng, hiện doanh nghiệp đang thực hiện các bước chuẩn bị đầu tư xây dựng nhà máy, dự kiến đi vào hoạt động trong quý I năm 2021); Nhà máy sản xuất Ferromangan hoạt động trở lại (dự kiến hoạt động sản xuất trong quý I/2021). Tổng diện tích đất sử dụng 19,505 ha (Tỷ lệ lấp đầy Cụm công nghiệp đạt 40% diện tích đất công nghiệp).

Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án thu hút đầu tư xây dựng điểm dừng chân Đèo Gà gắn với điểm du lịch cộng đồng thôn An Phú xã Tân Thịnh, Đề án được triển khai thực hiện từ năm 2018-2025, hiện đang từng bước rà soát đất để chỉnh sửa quy hoạch. Kêu gọi thu hút đầu tư tôn tạo, khai thác điểm du lịch sinh thái thác Bản Ba, hiện đã có nhà đầu tư lập dự án xin đầu tư tôn tạo, huyện đang từng bước phối hợp với sở, ngành thực hiện các thủ tục theo quy định. Ban hành kế hoạch xây dựng và phát triển các mô hình phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn huyện và triển khai làm dịch vụ Homestay tại xã Kim Bình, Tân An, Phúc Sơn và Trung Hà; bước đầu đã có 09 hộ gia đình hoàn thiện thủ tục kinh doanh dịch vụ Homestay và thực hiện đón khách du lịch.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, quảng bá du lịch bằng nhiều thức: Xây dựng cụm pa nô quảng bá, xây dựng tập gấp du lịch Chiêm Hóa, tờ rơi quảng bá Homestay, thành lập trang fanpage Du lịch huyện Chiêm Hóa...đẩy mạnh tuyên truyền, quảng bá, kết nối tuor, tuyến du lịch; tỷ lệ khách du lịch tăng bình quân 3,9%/năm, doanh thu du lịch tăng bình quân 6,5%/năm, đạt 100% so với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, huyện và Kế hoạch của UBND huyện.

e) Về Khoa học và công nghệ

Khoa học và công nghệ được chú trọng, việc nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ được quan tâm triển khai thực hiện ở hầu hết các lĩnh vực, nhất là trong sản xuất nông, lâm nghiệp, công nghiệp, môi trường, y dược và trong quản lý nhà nước¹². Triển khai thực hiện một số đề tài, dự án khoa học và công nghệ trên địa bàn huyện¹³ bước đầu đem lại hiệu quả và chất lượng, giá trị sản phẩm ngày càng được nâng cao.

f) Về hệ thống kết cấu hạ tầng

Triển khai thực hiện quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của huyện đến năm 2020, quy hoạch mạng lưới giao thông, quy hoạch phát triển lưới điện. Điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Vĩnh Lộc để đảm bảo quy mô về diện tích và dân số tiêu chí đô thị loại IV; xây dựng và ban hành Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị trên địa bàn thị trấn Vĩnh Lộc và quy chế quản lý quy hoạch, bổ sung, hoàn thiện tiêu chí về quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới cho các xã trên địa bàn huyện.

Tăng cường chỉ đạo thực hiện công tác quản lý đầu tư xây dựng các công trình xây dựng cơ bản trên địa bàn theo đúng quy định. Tập trung nguồn lực, kêu gọi thu hút đầu tư xây dựng một số công trình trọng điểm của huyện, như:

¹² Kỹ thuật sản xuất nông sản an toàn theo tiêu chuẩn VIETGAP trong trồng trọt, chăn nuôi; ứng dụng công nghệ biogas và chế phẩm E.M để xử lý chất thải, nước thải trong quá trình sản xuất, kinh doanh tại cơ sở sản xuất, chăn nuôi và xử lý nước thải sản xuất nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Ứng dụng thiết bị sinh hóa máu phục vụ chẩn đoán bệnh kịp thời. Ứng dụng có hiệu quả các công nghệ phục vụ trồng, bảo quản cây thảo dược; các tiến bộ khoa học và công nghệ về sinh học phục vụ nâng cao hiệu quả trong chẩn đoán, phòng và điều trị bệnh cho nhân dân; Ứng dụng công nghệ vi sinh phục vụ sản xuất chế biến, bảo quản lương thực, thực phẩm, sản xuất thức ăn chăn nuôi; sử dụng phần mềm quản lý văn bản điều hành kết hợp với chữ ký số điện tử đối với các cơ quan, đơn vị, góp phần tiết kiệm thời gian, giảm thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng hiệu quả thực hiện nhiệm vụ công vụ.

¹³ 05 đề tài, dự án nghiên cứu cấp tỉnh, 03 mô hình dự án cấp cơ sở.

Hạ tầng kỹ thuật chợ Trung tâm huyện Chiêm Hóa; đường Đồng Luộc - Phúc Hương, nghĩa trang liệt sĩ huyện; Sân vận động Trung tâm huyện; rãnh thoát nước, vỉa hè khu vực thị trấn Vĩnh Lộc, đầu tư xây dựng mới 16 trụ sở các xã, 11 Trạm Y tế xã, 9 nhà văn hóa xã; cải tạo và xây dựng mới 68 công trình trường học, 02 nhà công vụ giáo viên; đầu tư 08 công trình hạ tầng kỹ thuật và nhiều công trình hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn với tổng nguồn vốn đầu tư trên 244.500 triệu đồng. Thực hiện tốt công tác duy tu, bảo dưỡng các tuyến đường theo phân cấp, đảm bảo giao thông thông suốt. Mạng lưới giao thông trên địa bàn huyện thường xuyên được quan tâm đầu tư xây dựng, cải tạo, đặc biệt là thực hiện Đề án Bê tông hóa đường giao thông nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới đáp ứng nhu cầu đi lại của Nhân dân, góp phần tích cực thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội. Mạng lưới đường bộ đã được gắn kết thành một hệ thống giao thông liên hoàn, thống nhất giữa các địa phương, nâng cao năng lực vận tải phục vụ phát triển kinh tế - xã hội¹⁴.

Cải tạo nâng cấp một số trạm biến áp, đường dây trung và hạ áp trên địa bàn, xây dựng mới 33,16 km đường dây 35kV; triển khai thực hiện dự án đầu tư cấp điện cho các thôn chưa có điện giai đoạn 2012-2020¹⁵. Hạ tầng thông tin phát triển nhanh và từng bước hiện đại hóa.

g) Về quản lý và sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện theo quy định của pháp luật

Tổ chức thực hiện có hiệu quả quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất hằng năm được duyệt. Bố trí đất đai hợp lý xây dựng cơ sở hạ tầng phát triển đồng bộ ngành, lĩnh vực; cơ bản hoàn thành cấp giấy chứng nhận lần đầu cho hộ gia đình, cá nhân¹⁶. Tổ chức sơ kết 3 năm thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/HU ngày 29/3/2017 của Ban Thường vụ Huyện uỷ về tăng cường lãnh đạo quản lý đất đai, quản lý hành lang an toàn giao thông đường bộ; thường xuyên kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm đất đai trên địa bàn huyện. Thực hiện tốt việc thống kê, kiểm kê đất đai, thiết lập, quản lý, lưu trữ hồ sơ đất đai. Việc thu hồi, giao đất, giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn huyện đúng tiến độ và quy định của nhà nước. Công tác quản lý, khai thác, sử dụng nguồn tài nguyên có chuyển biến tích cực, đã giải quyết cơ bản tình trạng khai thác khoáng sản trái phép. Chú trọng công tác bảo vệ môi trường gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới. Việc tuyên truyền phổ biến chính sách pháp luật về môi trường được tăng cường góp phần nâng cao nhận thức của tổ chức, cá nhân trên địa bàn chung tay xử lý chất thải và nói không với rác thải nhựa.

¹⁴ từ năm 2016 đến năm 2020, trên địa bàn huyện đã đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp 136 công trình giao thông với tổng chiều dài 136,74 km (trong đó xây dựng mới 4,08 km, nhựa hóa 19,59 km, bê tông hóa 113,07 km). Đầu tư xây dựng hoàn thành 17 cầu dân sinh bằng bê tông cốt thép và 04 cầu treo.

¹⁵ Xây dựng mới 07 trạm biến áp: thôn Hiệp xã Hà Lang, Cao Bình xã Hùng Mỹ, Phú Linh, Khau Hán, Lung Lừa xã Bình Phú, thôn Biên xã Phúc Sơn, thôn Khuổi Đình xã Trung Hà, đến nay số hộ gia đình được sử dụng điện lưới quốc gia đạt trên 99,8%, số thôn được sử dụng điện lưới quốc gia đạt 99,7%.

¹⁶ Trong 5 năm 2016-2020 thẩm định, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được 6916 lượt hộ/ 9921 thửa đất/9921 giấy/3867,27 ha.

3. Về thực hiện các nhiệm vụ về tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật, xây dựng chính quyền và địa giới hành chính, các lĩnh vực văn hóa - xã hội

3.1. Về thực hiện các nhiệm vụ về tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật

Ủy ban nhân dân huyện đã kịp thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị; Ủy ban nhân dân xã, thị trấn tổ chức triển khai thi hành Hiến pháp và pháp luật nghiêm túc, có hiệu quả trên địa bàn huyện. Chỉ đạo tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến về Hiến pháp, pháp luật để nâng cao nhận thức của cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân, nhân dân trong tổ chức thực hiện. Thực hiện tốt công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện ban hành cho phù hợp với quy định của Hiến pháp, quy định pháp luật của cơ quan cấp trên. Trong nhiệm kỳ, đã ban hành 05 văn bản quy phạm pháp luật của cấp huyện; tự kiểm tra 66 văn bản (cấp huyện 10 văn bản, cấp xã 56 văn bản), tự xử lý 06 văn bản do cấp xã ban hành. Đồng thời, đã bảo đảm các nguồn lực để triển khai thi hành Hiến pháp và pháp luật; các cơ quan, đơn vị đã bố trí cán bộ có đủ năng lực, trình độ tham mưu triển khai thi hành Hiến pháp, pháp luật; bố trí kinh phí thực hiện tuyên truyền, phổ biến Hiến pháp, pháp luật hằng năm.

Chỉ đạo, tổ chức tổ công tác thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch, qua công tác thanh tra, kiểm tra đã chấn chỉnh và xử lý các sai phạm theo quy định hiện hành¹⁷; công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh được tập trung chỉ đạo thực hiện, các ý kiến phản ánh, kiến nghị, đề nghị của công dân được tiếp nhận, xử lý theo quy định¹⁸; trách nhiệm, chất lượng giải quyết đơn thư của các cấp, các ngành được nâng lên; nhiều vụ việc đơn thư phức tạp, kéo dài được xem xét, đối thoại và giải quyết dứt điểm¹⁹. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn tiếp tục thực hiện việc tuyên truyền nâng cao nhận thức pháp luật về phòng, chống tham nhũng đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong huyện. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt Kế hoạch phòng chống tham nhũng lãng phí hàng năm.

3.2. Về công tác xây dựng chính quyền và địa giới hành chính

Ủy ban nhân dân huyện đã tổ chức thực hiện công tác xây dựng chính quyền các cấp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Chỉ đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 – 2021 trên địa bàn huyện theo đúng luật định. Ngay sau khi kết thúc cuộc bầu cử, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã được bầu cử tại kỳ

¹⁷ Trong 5 năm (2016 - 2020) đã tiến hành 34 cuộc thanh tra kinh tế - xã hội. Qua thanh tra phát hiện sai phạm và kiến nghị thu hồi số tiền 658.439.200đ; kiến nghị xử lý về nhân sự đối với 06 tập thể và 61 cá nhân.

¹⁸ Tổng số lượt tiếp công dân từ năm 2016 đến tháng 02/2021 là 3.440 lượt/2.731 vụ việc (*Trong đó: Lãnh đạo UBND tiếp 1.844 lượt/1.087 vụ việc*).

¹⁹ Từ năm 2016 đến tháng 02/2021 toàn huyện đã tiếp nhận 2.540 vụ việc, trong đó: Khiếu nại 14 vụ việc, kiến nghị, đề nghị, phản ánh 2.526 vụ việc. Đã giải quyết xong 2.462 vụ việc đạt tỷ lệ 96,9%, đang xem xét, giải quyết 78 vụ việc.

họp đầu tiên của Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã bảo đảm đúng quy định và thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

Trong nhiệm kỳ, đã kịp thời tham mưu, đề xuất với Hội đồng nhân dân cùng cấp kiện toàn, bổ sung thành viên Ủy ban nhân dân đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Tổ chức bộ máy của chính quyền từ huyện đến cơ sở thường xuyên được củng cố, kiện toàn; hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực có chuyển biến tốt. Thực hiện phân cấp, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước gắn với công tác thanh tra, kiểm tra²⁰. Việc thực hiện các quy định, quản lý cán bộ, công chức, viên chức; công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo chức danh, vị trí việc làm đảm bảo đúng quy định; giải quyết đúng, đủ, kịp thời đối với cán bộ, công chức, viên chức nghỉ chế độ theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

Chỉ đạo tổ chức phổ biến, quán triệt và triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị; việc triển khai, thực hiện các Đề án, Kế hoạch bảo đảm theo đúng lộ trình đề ra²¹. Triển khai thực hiện hoàn thành việc ghép thôn, tổ dân phố trên địa bàn huyện theo Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 19/03/2019 của HĐND tỉnh Tuyên Quang, tổng số thôn, tổ dân phố của huyện từ 378 thôn, tổ dân phố giảm xuống còn 317 thôn, tổ dân phố.

Các phong trào thi đua yêu nước được phát động rộng rãi, xuất hiện thêm nhiều cá nhân, tập thể điển hình tiêu biểu; Nhân dân và cán bộ huyện Chiêm Hóa vinh dự được Nhà nước tặng thưởng nhiều giấy khen, bằng khen có thành tích xuất sắc trên nhiều lĩnh vực. Tổ chức thành công Hội nghị điển hình tiên tiến nhiệm kỳ 2020-2025.

Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính thông qua cắt giảm thủ tục, thời gian giải quyết, duy trì thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân, triển khai thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến với 405 dịch vụ hành chính công²², 100% các xã, thị trấn có bộ phận một cửa hoạt động thường xuyên. Triển khai thực hiện có hiệu quả phần mềm quản lý văn bản đi và đến VNPT - IOFFICE với các cấp để thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP

²⁰ Tiến hành trên 80 cuộc kiểm tra công vụ tại các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn. Qua kiểm tra, đã nhắc nhở, kiểm điểm và yêu cầu khắc phục những tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện. Đồng thời, thực hiện đánh giá, phân loại người đứng đầu theo đúng quy định của tỉnh.

²¹ Sau khi sắp xếp, sáp nhập đã giảm được 05 đầu mối cơ quan, 04 đầu mối trường học; sắp xếp, bố trí người hoạt động không chuyên trách cấp xã từ 296 người xuống còn 247 người và sáp nhập 120 thôn, tổ dân phố thành 59 thôn, tổ dân phố, giảm 305 người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và thực hiện mức phụ cấp hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố. Thực hiện việc tinh giản biên chế đến năm 2021 bảo đảm giảm 10%.

²² Hiện nay, số dịch vụ công đang cung cấp ở mức độ 2 là 256 dịch vụ; số dịch vụ công đang cung cấp ở mức độ 3 là 144 dịch vụ công; số dịch vụ công đang cung cấp ở mức độ 4 là 05 dịch vụ công. Tổng số dịch vụ công đang thực hiện cung cấp ở mức độ 3 và mức độ 4 là 149 dịch vụ đạt tỷ lệ 36,8%.

ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 -2020, định hướng đến 2025. Đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số chuyên dùng và các nội dung khác theo quy định của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.

Thực hiện tốt công tác quản lý địa giới hành chính và điều chỉnh địa giới hành chính cho phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã cấp xã thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về địa giới hành chính theo quy định. Hoàn thiện Hồ sơ, Đề án điều chỉnh địa giới hành chính huyện Chiêm Hóa theo đúng kế hoạch đề ra. Hoàn thiện hồ sơ, được Thủ tướng Chính phủ Quyết định công nhận 10 xã²³ là xã An toàn khu trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp trên địa bàn huyện Chiêm Hóa.

3.3. Về phát triển văn hóa - xã hội

a) Giáo dục và đào tạo

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả kế hoạch của UBND huyện thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “*Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*”. Xây dựng Kế hoạch thực hiện Kết luận số 51-KL/TU ngày 17/8/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVI) về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 13/5/2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (Khoá XV) về *phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020* nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Công tác giáo dục và đào tạo được chú trọng²⁴; chất lượng dạy và học có nhiều chuyên biến tích cực; đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đủ về cơ cấu, đạt chuẩn về trình độ²⁵. Công tác xây dựng trường chuẩn Quốc gia được duy trì và phát triển, đến nay có 33/84 trường đạt chuẩn Quốc gia²⁶, đạt 122% KH (*vượt 6 trường so với kế hoạch đề ra*); triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án huy động trẻ đi nhà trẻ trên địa bàn huyện²⁷.

Công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập được quan tâm chỉ đạo từ huyện đến cơ sở. Tổ chức tốt kỳ thi trung học phổ thông Quốc gia

²³ Quang, Vinh Quang, Kim Bình, Bình Nhân, Linh Phú, Kiên Đài, Phú Bình, Phúc Thịnh, Hòa Phú, Yên Nguyên

²⁴ 100% xã, thị trấn duy trì và giữ vững đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục Tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục THCS mức độ 2 và xóa mù chữ mức độ 2.

²⁵ Tính đến tháng 12/2020: Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên toàn ngành là: 2.041 người (không tính trường THPT). Đối với cấp mầm non trình độ chuyên môn đạt chuẩn trở lên 82,7%; đối cấp Tiểu học trình độ đạt chuẩn trở lên 29%; THCS trình độ chuẩn trở lên 70% (theo Luật Giáo dục năm 2019).

²⁶ Mầm non 07/26 trường; Tiểu học 11/25 trường; THCS có 13/25 trường; THPT có 02/06 trường; công nhận mới thêm MN Minh Quang, THPT Chiêm Hóa, Đầm Hồng

²⁷ Nghị quyết số 73-NQ/TU ngày 10/12/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về huy động trẻ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND ngày 01/8/2019 của HĐND tỉnh về Quy định một số chính sách khuyến khích phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh, vận động các tổ chức, cá nhân phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn huyện. Đến tháng 3/2021, toàn huyện có 92 nhóm trẻ, huy động được 1.980/5.695 cháu, đạt 34,8% (*Trong đó: Công lập có 81 nhóm/1.807 trẻ, ngoài Công lập có 11 nhóm/173 trẻ*), tăng 17,5% so với tháng 12/2016.

hàng năm, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới, nhất là việc đưa vào sử dụng sách giáo khoa lớp 1 mới... rà soát, sắp xếp lại quy mô hệ thống trường lớp đảm bảo tinh gọn hoạt động hiệu quả²⁸; tổ chức tốt việc dồn ghép điểm trường mầm non, tiểu học theo đúng kế hoạch²⁹. Công tác xã hội hóa giáo dục được đẩy mạnh, huy động trên 66,6 tỷ đồng để sửa chữa, xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị dạy học cho các đơn vị trường học.

b) Văn hoá, thông tin, truyền thanh - truyền hình

Đẩy mạnh xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, thực hiện có hiệu quả Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, tỷ lệ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa và thôn, tổ dân phố văn hóa hàng năm đạt kế hoạch³⁰; thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.

Công tác bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống các dân tộc được quan tâm, duy trì³¹; tổ chức tốt các Lễ hội truyền thống cấp huyện, cấp xã³²; phục hồi, tôn tạo, phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hóa, danh thắng trên địa bàn, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương³³.

Đẩy mạnh xã hội hóa trong hoạt động văn hóa, thông tin, thể thao, đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa tại cơ sở. Cải tạo Sân trung tâm huyện, làm mới và cải tạo 15 Trung tâm văn hóa - thể thao xã³⁴, 142 nhà văn hóa thôn, tổ dân phố³⁵ theo chương trình xây dựng nông thôn mới và Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 13/7/2016 của HĐND tỉnh. Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” và các phong trào thể thao quần chúng được đẩy mạnh. Phong trào văn hóa, thể thao phát triển mạnh với nhiều loại hình phong phú, đa dạng, thu hút đông đảo Nhân dân tham gia, tỷ lệ người dân tập thể dục thể thao thường xuyên đạt 30%.

Chất lượng công tác thông tin tuyên truyền, truyền thanh, truyền hình được nâng lên; năm 2018, nâng cấp Trang thông tin và Công báo điện tử thành Cổng

²⁸ Hoàn hành kế hoạch thí điểm Đề án chia tách, giải thể và sáp nhập các trường TH, THCS của 04 xã Tân Mỹ, Tân An, Hùng Mỹ, Vinh Quang. Đến nay toàn huyện có 84 trường học (*Mầm non 26, Tiểu học 25, THCS 25, liên cấp TH&THCS 02, THPT 06*).

²⁹ từ năm 2016 đến 2020: Toàn huyện bậc Mầm non giảm 37 điểm trường; bậc Tiểu học giảm 102 điểm trường.

³⁰ - Về chỉ tiêu gia đình văn hóa: Năm 2016 đạt 87,8%; năm 2020 đạt 91,8% đạt 102% kế hoạch; năm 2021 dự kiến trên 90% đạt 100% kế hoạch.

- Về chỉ tiêu thôn, tổ dân phố văn hóa: Năm 2016 đạt 75,1%, năm 2020 đạt 93,7%, đạt 117% kế hoạch; năm 2021 dự kiến trên 85% đạt 100% kế hoạch.

³¹ Hỗ trợ 05 hộ gia đình thôn Bó Củng làm nhà sàn truyền thống dân tộc Tày; thành lập 45 CLB hát Then, đàn tính, mở 17 lớp truyền dạy hát Then, đàn tính; 06 CLB hát Páo dung mùa màng, 01 CLB Dao tiền, 02 CLB Thơ ca,

³² Lễ hội Lồng Tồng mừng 8 tháng Giêng, Lễ hội Kim Bình; Lễ hội Bàn Ho, Phú Bình; Lễ hội Bàn Cuống, Minh Quang, Lễ hội Chùa Ninh Sùng Phúc, Yên Nguyên; Đền Thượng, xã Vinh Quang.

³³ Toàn huyện có 146 di tích, trong đó có 115 di tích đã được xếp hạng (cấp Quốc gia 48, cấp tỉnh 67); có 51 di tích đã được đầu tư tôn tạo.

³⁴ tại các xã: Kim Bình, Vinh Quang, Yên Nguyên, Hòa Phú, Phúc Thịnh, Tân Thịnh, Xuân Quang, Trung Hà, Minh Quang, Trung Hòa, Hòa An, Nhân Lý, Ngọc Hội, Yên Lập, Bình Phú

³⁵ Đến nay toàn huyện có 312/317 thôn, tổ dân phố có nhà văn hóa, trong đó có 256 nhà văn hóa thôn đạt tiêu chuẩn nông thôn mới.

thông tin điện tử huyện. Đầu tư, nâng cấp hệ thống truyền thanh không dây đến hầu hết các xã, thị trấn. Thực hiện ứng dụng và quản lý công nghệ thông tin trong cơ quan Nhà nước, sử dụng phần mềm quản lý văn bản điều hành kết hợp chữ ký số điện tử góp phần tiết kiệm thời gian, giảm chi phí, thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, công vụ trong tình hình mới.

c) Công tác Y tế

Công tác khám, chữa bệnh tiếp tục được nâng cao; mạng lưới y tế được củng cố, cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế tuyến huyện, tuyến xã được đầu tư; đội ngũ cán bộ y tế từ huyện đến cơ sở được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao tay nghề và phẩm chất, đạo đức ngành y; đầu tư nâng cấp Trung tâm Y tế huyện thành Trung tâm Y tế loại 2 và là Trung tâm khám chữa bệnh khu vực của tỉnh. Tiếp tục triển khai các kỹ thuật mới tại Trung tâm Y tế huyện; ứng dụng hiệu quả các kỹ thuật lâm sàng, cận lâm sàng hiện đại và tiên bộ khoa học kỹ thuật trong chẩn đoán và điều trị. Trong nhiệm kỳ xây dựng mới 11 Trạm Y tế xã, đến nay có 22 xã đạt tiêu chí Quốc gia về Y tế đạt tỷ lệ 84,6%; hệ thống y tế ngoài công lập phát triển góp phần tích cực vào hoạt động khám chữa bệnh ban đầu cho Nhân dân.

Triển khai có hiệu quả công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình, thực hiện tốt công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em; cấp thẻ BHYT cho các nhóm đối tượng theo đúng quy định, tỷ lệ người dân tham gia BHYT năm 2020 đạt 97,58%, dự kiến năm 2021 tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 100%; công tác giám sát dịch, bệnh được đẩy mạnh, không có dịch xảy ra trên địa bàn; thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch, đến nay trên địa bàn huyện chưa ghi nhận trường hợp nhiễm Covid-19; thông tin, truyền thông giáo dục về chăm sóc sức khỏe, vệ sinh an toàn thực phẩm được tăng cường, đa dạng, phong phú về hình thức. Công tác kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm các cơ sở sản xuất, chế biến kinh doanh thực phẩm trên địa bàn huyện được thực hiện thường xuyên.

d) Công tác lao động, việc làm, giảm nghèo và các vấn đề xã hội

Triển khai thực hiện hỗ trợ cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 theo Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ kịp thời, đúng quy định³⁶.

Triển khai thực hiện tốt cơ chế, chính sách về hỗ trợ tạo việc làm cho người lao động, đẩy mạnh tư vấn, giới thiệu việc làm trong nước và xuất khẩu lao động. Trong 5 năm 2016-2020 giải quyết việc làm mới cho 21.832/17.500 lao động, đạt 124,8% kế hoạch³⁷, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 55,3%, trong đó đào tạo nghề 35,5% đạt 101,4% KH; quan tâm mở các lớp đào tạo nghề cho người lao động tại địa phương³⁸.

³⁶ Đã chi trả hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 cho 51.651 đối tượng, với tổng số kinh phí 43.168 triệu đồng.

³⁷ cụ thể: Năm 2016 được 3.624 lao động, năm 2017 được 3.713 lao động, năm 2018 được 4.777 lao động, năm 2019 được 5.665 lao động, năm 2020 được 4.054 lao động

³⁸ Mở 69 lớp/2.380 học viên, đạt 100% kế hoạch.

Thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về an sinh xã hội; công tác giảm nghèo được triển khai đồng bộ từ huyện đến cơ sở, lồng ghép có hiệu quả với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội; giúp đỡ 105 hộ chính sách nghèo thoát nghèo, hết năm 2019 trên địa bàn huyện không còn hộ chính sách nghèo, tỷ lệ hộ nghèo giảm trung bình 4,78%/năm đạt 119,5% kế hoạch (*Mục tiêu giảm bình quân hàng năm theo Nghị quyết là 4%*) từ 36,21% (năm 2016) xuống còn 12,29% (năm 2020). Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách cho người có công với cách mạng³⁹ và các đối tượng bảo trợ xã hội⁴⁰; làm tốt công tác “Đền ơn đáp nghĩa”⁴¹; vận động Nhân dân tham gia BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình; công tác bình đẳng giới được quan tâm; thực hiện tốt việc chăm sóc, giáo dục trẻ em, nhất là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; công tác phòng, chống các tệ nạn xã hội được triển khai đồng bộ, quyết liệt; công tác quản lý, cai nghiện được duy trì thực hiện.

4. Về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, công tác tư pháp, dân tộc, tôn giáo và các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật

4.1. Quốc phòng; an ninh, trật tự, an toàn xã hội

Quan tâm, tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện các biện pháp xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân trên địa bàn huyện. Chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch công tác quân sự, quốc phòng địa phương hàng năm. Tổ chức diễn tập Ứng phó cháy rừng và tìm kiếm cứu nạn; diễn tập Khu vực phòng thủ cấp huyện, kết quả đạt giải; tuyển quân hằng năm đạt 100% chỉ tiêu được giao; bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh đối tượng 2, 3, 4 cho 2.182 cán bộ, đảng viên; xây dựng các tiềm lực trong khu vực phòng thủ gắn với phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân vững chắc⁴².

An ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn ổn định, bảo vệ tuyệt đối, an toàn các ngày lễ, sự kiện trên địa bàn huyện. Nắm chắc tình hình, chủ động xử lý những vụ việc nảy sinh ngay tại cơ sở, không để phát sinh hình thành điểm nóng; kịp thời phát hiện đấu tranh, ngăn chặn các hoạt động lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để tuyên truyền, kích động gây mất an ninh chính trị. Thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp đấu tranh, phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, tăng cường mở các đợt cao điểm, do đó tình hình tội phạm được kiểm chế, không để xảy ra tội phạm hoạt động có tổ chức, hoạt động manh động theo kiểu “xã hội đen”, chất lượng công tác điều tra

³⁹ hỗ trợ xây dựng 266 nhà ở người có công, kinh phí hỗ trợ 8.936 triệu đồng (*làm mới 168 hộ, kinh phí hỗ trợ 7.036 triệu đồng; sửa chữa 98 hộ, kinh phí hỗ trợ 1.900 triệu đồng*); hỗ trợ từ các chương trình khác 52 hộ, kinh phí 2.116 triệu đồng (*làm mới 44 nhà, kinh phí hỗ trợ 1.956 triệu đồng; sửa chữa 08 nhà, kinh phí hỗ trợ 160 triệu đồng*). Hoàn thành, đưa vào sử dụng 01 Nghĩa trang liệt sĩ của huyện, kinh phí đầu tư khoảng 8 tỷ đồng; hỗ trợ làm mới, sửa chữa 07 Nhà bia, kinh phí hỗ 1.500 triệu đồng (*làm mới 04 nhà bia, kinh phí hỗ trợ 1.400.000 triệu đồng; sửa chữa 03 nhà bia, kinh phí hỗ trợ 90 triệu đồng*)

⁴⁰ Thực hiện chi trả trợ cấp xã hội thường xuyên cho 321.551 lượt người, với tổng số tiền 129.157,47 triệu đồng.

⁴¹ Vận động đóng góp Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”, Quỹ cấp huyện vận động được 2.009 triệu đồng. Quỹ cấp xã vận động được 1.800 triệu đồng.

⁴² Diễn tập Ứng phó cháy rừng và tìm kiếm cứu nạn 06 xã: Tân Mỹ, Minh Quang, Yên Lập, Ngọc Hội, Hà Lang, Bình Phú; diễn tập chiến đấu phòng thủ 26/26 xã, thị trấn đạt 100% kế hoạch đề ra.

xử lý án được nâng cao, tình hình kỷ cương, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện⁴³. Tập trung thực hiện các giải pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông⁴⁴.

Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc gắn với xây dựng đời sống văn hóa, thi đua xây dựng nông thôn mới ngày càng đi vào chiều sâu, có nhiều đổi mới; xây dựng, kiện toàn và duy trì nhiều mô hình tự quản với sự tham gia tích cực của quần chúng Nhân dân, góp phần nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội. Lực lượng Công an huyện, xã, thị trấn tiếp tục được củng cố, kiện toàn, bố trí đủ Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an tại 26 xã, thị trấn.

4.2. Công tác Tư pháp

Thực hiện tốt công tác rà soát, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật; công tác tuyên truyền pháp luật và trợ giúp pháp lý⁴⁵. Hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật từng bước đổi mới theo hướng đa dạng hóa về hình thức, nội dung sát với thực tiễn. Tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác đăng ký quản lý hộ tịch và công tác chứng thực⁴⁶, góp phần giải quyết các nhu cầu của công dân, tổ chức một cách nhanh chóng, kịp thời. Công tác hòa giải ở cơ sở được chú trọng, hạn chế các vụ việc tranh chấp phức tạp xảy ra⁴⁷, góp phần giữ gìn trật tự an toàn xã hội trong cộng đồng dân cư, xây dựng đời sống văn hoá ở thôn, tổ nhân dân.

4.3. Công tác dân tộc, tôn giáo

Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo triển khai thực hiện tốt các chính sách của Đảng và Nhà nước, Nghị quyết của HĐND tỉnh đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, xóa đói, giảm nghèo cho đồng bào các dân tộc thiểu số. Tập trung đầu tư, xây dựng, cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng như điện, đường, trường, trạm, kênh mương,....⁴⁸ Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn⁴⁹; chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người

⁴³Điều tra, khám phá 381 vụ/437 đối tượng, trong đó: Tội phạm về trật tự xã hội 199 vụ/260 đối tượng; tội phạm về lĩnh vực kinh tế 08 vụ/16 đối tượng, tội phạm về lĩnh vực môi trường 08 vụ/10 đối tượng, tội phạm về ma túy 166 vụ/196 đối tượng.

Đã thụ lý 475 vụ/701 bị can, trong đó khởi tố 425 vụ/611 bị can; kết thúc điều tra đề nghị truy tố 410 vụ/637 bị can (tỷ lệ điều tra làm rõ án 423/425 vụ đạt 99,5%)

⁴⁴ Tuần tra, kiểm soát trật tự an toàn giao thông đường bộ phát hiện 9.488 trường hợp vi phạm, phạt tiền 5.607,2 triệu đồng. Tai nạn giao thông xảy ra 65 vụ, làm chết 36 người, bị thương 53 người.

⁴⁵ Trong 5 năm tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho người dân được 4.369 buổi với trên 492.799 lượt người nghe; Trợ giúp pháp lý được 309 buổi với trên 5.762 lượt người nghe

⁴⁶ Chứng thực được 778.325 việc.

⁴⁷ Hoà giải thành 3.623/4.343 vụ việc đạt tỷ lệ 83,4%.

⁴⁸ Tổng kế hoạch vốn thực hiện giai đoạn 2016 - 2020: 86.505,94 triệu đồng, thực hiện đầu tư xây dựng 173 công trình (99 công trình giao thông, 23 công trình thủy lợi, 19 công trình trường lớp học, 30 công trình nhà văn hóa, và 02 công trình khác).

⁴⁹ Tổng kế hoạch vốn: 23.196,7 triệu đồng hỗ trợ cho 4.546 lượt hộ về các nội dung: Giống cây trồng, giống cây được liệu, mô hình chăn nuôi, mua sắm trang thiết bị, máy móc, nông cụ sản xuất...

dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo ở vùng khó khăn⁵⁰, việc thực hiện tốt chính sách hỗ trợ đã góp phần vào việc phát triển sản xuất, đảm bảo an ninh lương thực, phát triển kinh tế tăng thu nhập, từng bước ổn định đời sống cho người dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện. Lựa chọn 1.670 lượt người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện; quan tâm xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; khôi phục, bảo tồn và phát huy giá trị bản sắc văn hóa của các dân tộc, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Tổ chức thành công Đại hội đại biểu Dân tộc thiểu số huyện Chiêm Hóa lần thứ III năm 2019. Chuẩn bị các điều kiện để triển khai thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

Thực hiện nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; quản lý tốt hoạt động của các tổ chức tôn giáo, ngăn chặn hiệu quả các hoạt động tôn giáo trái phép, góp phần giữ vững an ninh trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

5. Việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn do cơ quan nhà nước cấp trên phân cấp, ủy quyền và việc phân cấp, ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, tổ chức khác thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân huyện

Ủy ban nhân dân huyện đã nghiêm túc triển khai thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, quyền hạn được cơ quan nhà nước cấp trên phân cấp, ủy quyền. Thực hiện nghiêm túc các quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý lĩnh vực cho Ủy ban nhân dân cấp dưới như: Quản lý quy hoạch, kế hoạch và đầu tư phát triển; quản lý ngân sách nhà nước; quản lý đất đai, tài nguyên và môi trường; tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức... Đồng thời, chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân huyện theo đúng quy định pháp luật.

(có biểu tổng hợp kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội kèm theo)

III. VỀ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH, CHẤP HÀNH QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân huyện

1.1. Việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, Quy chế làm việc

Tập thể Ủy ban nhân dân huyện chấp hành nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ; giữ vững kỷ luật, kỷ cương, thường xuyên nêu cao trách nhiệm, tinh thần tự phê bình và phê bình, giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong nội bộ. Trong các kỳ họp của Ủy ban nhân dân huyện phát huy được chế độ lãnh đạo tập thể, gắn với phân công cá nhân phụ trách, chú trọng vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, của cá nhân từng đồng chí lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện. Trong hoạt động chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân huyện đã thực hiện nghiêm túc việc báo cáo, xin ý kiến của Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy,

⁵⁰ Trong giai đoạn đã hỗ trợ cho trên 30.000 lượt hộ nghèo/145.370 nhân khẩu nghèo được thụ hưởng, kinh phí trên 10,0 tỷ đồng

Thường trực Hội đồng nhân dân huyện theo quy định, đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng và tuân thủ các quy định của pháp luật.

Thực hiện nghiêm Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân huyện. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế làm việc đối với các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn. Trong nhiệm kỳ, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và lãnh đạo các cơ quan chuyên môn đã dành nhiều thời gian đi cơ sở, làm việc với các xã để kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện chủ trương, chính sách, nhiệm vụ, kế hoạch của tỉnh, huyện giao; kịp thời chỉ đạo giải quyết những khó khăn, vướng mắc ở cơ sở nhất là khi có diễn biến bất thường xảy ra như: Dịch bệnh COVID-19, dịch tả lợn Châu Phi, thiên tai, hỏa hoạn và các vấn đề cấp bách khác...

Duy trì thực hiện chế độ họp thường kỳ hàng tháng theo Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân huyện, thường xuyên hội ý, trao đổi và chỉ đạo công việc, tổ chức họp, làm việc với các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trong việc chỉ đạo và cho ý kiến về các nội dung thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân huyện.

Sau các cuộc họp Ủy ban nhân dân huyện thường kỳ hàng tháng, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành kịp thời các thông báo kết luận để thông tin, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan; đồng thời, cuộc họp tháng sau luôn có báo cáo đánh giá kết quả thực hiện các thông báo kết luận của Ủy ban nhân dân huyện tại các phiên họp trong tháng; rà soát kết quả thực hiện nhiệm vụ Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao đối với các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn. Đồng thời, đưa một số nội dung trọng tâm để nghe và cho ý kiến chỉ đạo như: Tiên độ giải ngân vốn đầu tư công và công tác đầu tư xây dựng; tiến độ thực hiện Nghị quyết số 03/2016/NQ-HĐND ngày 13/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện; việc xử lý, giải quyết đơn thư,... Nhìn chung các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn đã nghiêm túc chấp hành sự lãnh đạo của Huyện ủy, sự chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân huyện, tích cực triển khai thực hiện các nhiệm vụ, công việc được giao, đảm bảo yêu cầu công tác đề ra.

Lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện thực hiện đầy đủ và nghiêm túc việc tiếp công dân định kỳ hàng tháng. Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo giải quyết và đôn đốc Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện việc giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, đề nghị của công dân theo đúng quy định.

1.2. Về kiểm tra, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ, công việc

Trong chỉ đạo điều hành, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND huyện luôn đề cao việc kết hợp chỉ đạo giải quyết công việc gắn với kiểm tra, đôn đốc việc thi hành các nhiệm vụ ở các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn. Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày 18/9/2017 của UBND tỉnh Tuyên Quang ban hành Quy chế theo dõi, đôn đốc,

kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao; Quyết định số 44/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Tuyên Quang sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung quy định về chế độ báo cáo tại các quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh. Văn phòng HĐND & UBND huyện đã bám sát sự chỉ đạo, điều hành của UBND huyện, chủ động theo dõi nắm bắt tiến độ thực hiện các kết luận cuộc họp, thông báo ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND huyện; kịp thời có văn bản đôn đốc các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thực hiện công việc chậm tiến độ. Nhìn chung, trong thời gian qua hầu hết các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn đã nghiêm túc chấp hành sự chỉ đạo, điều hành của UBND huyện, tích cực triển khai thực hiện các nhiệm vụ, công việc được giao, đảm bảo yêu cầu công tác đề ra.

Chỉ đạo người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn nâng cao chất lượng tham mưu, đề xuất với UBND, Chủ tịch UBND huyện đảm bảo rút ngắn thời gian giải quyết và giải quyết dứt điểm các công việc theo đúng quy định của pháp luật, không đùn đẩy, né tránh trách nhiệm.

2. Về công tác thông tin báo cáo

Ủy ban nhân dân huyện đã thực hiện đầy đủ, nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo với Ủy ban nhân dân tỉnh, Thường trực Huyện ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện theo quy định và Quy chế làm việc; chủ động thông tin kịp thời và đầy đủ về các chủ trương, chính sách của Nhà nước, giải pháp chỉ đạo, điều hành quan trọng của Ủy ban nhân dân huyện đến các cấp, các ngành, doanh nghiệp và nhân dân trong huyện.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Nhìn lại một nhiệm kỳ qua, mặc dù gặp nhiều khó khăn, thử thách, tập thể UBND đã đoàn kết thống nhất triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết của Huyện ủy, HĐND; phối hợp có hiệu quả với các ngành, các cấp làm tốt công tác quản lý nhà nước, góp phần quan trọng trong việc ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh, cải thiện đời sống nhân dân.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành các lĩnh vực đời sống xã hội được thực hiện bảo đảm đúng quy định của pháp luật, đúng Quy chế làm việc đã ban hành. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn bảo đảm theo đúng quy định của Hiến pháp, pháp luật và Quy chế làm việc. Nắm chắc tình hình, chủ động, quyết liệt, linh hoạt và sáng tạo trong chỉ đạo, điều hành; kịp thời chỉ đạo xử lý các vấn đề phát sinh, thực hiện có hiệu quả các giải pháp đề thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhất là trong bối cảnh tác động tiêu cực của dịch Covid-19. Đồng thời tích cực, chủ động đổi mới, hiện đại hóa phương thức làm việc để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân huyện. Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về các lĩnh vực đời sống xã hội đã đóng góp quan trọng vào thành tựu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn huyện trong nhiệm kỳ vừa qua.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Bên cạnh những kết quả đạt được công tác chỉ đạo, điều hành và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trên các lĩnh vực của đời sống xã hội có mặt chưa đáp ứng được yêu cầu, cụ thể:

* *Về lĩnh vực kinh tế:* Diện tích cây mía giảm mạnh không đạt mục tiêu đề ra; chỉ tiêu phát triển đàn trâu, đàn lợn chưa đạt kế hoạch. Nguyên nhân: Do nhu cầu thị trường diễn biến bất thường, thị trường đầu ra chưa ổn định, việc thực hiện gắn kết giữa sản xuất và thị trường tiêu thụ đạt hiệu quả chưa cao. Thời tiết diễn biến phức tạp rét đậm, rét hại kéo dài, dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm (đặc biệt là dịch tả lợn Châu Phi).

Chưa huy động được nguồn vốn để đầu tư giải phóng mặt bằng, xây dựng hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp An Thịnh, do nguồn lực của tỉnh, của huyện còn khó khăn. Tiến độ giải phóng mặt bằng, thi công, giải ngân một số công trình xây dựng cơ bản còn chậm. Một số chợ xã không có khả năng hoạt động chợ như chợ xã Vinh Quang, chợ xã Minh Quang, chợ xã Yên Lập, do người dân trên địa bàn không có nhu cầu họp chợ, công trình chợ đã xuống cấp, giá trị sử dụng thấp.

Quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai, xây dựng, quản lý, bảo vệ rừng, tài nguyên, môi trường có lúc, có nơi chưa chặt chẽ; các hành vi vi phạm về quản lý sử dụng đất, khai thác khoáng sản, lâm sản trái phép còn xảy ra, công tác kiểm tra, xử lý chưa triệt để. Xây dựng nông thôn mới tuy đạt và vượt kế hoạch đề ra nhưng vẫn còn những tiêu chí chất lượng chưa cao, thiếu tính bền vững; quá trình tổ chức thực hiện một số địa phương chưa chủ động, sáng tạo trong xây dựng kế hoạch thực hiện từng tiêu chí.

* *Về lĩnh vực văn hóa - xã hội:* Chất lượng một số mặt trong lĩnh vực văn hoá - xã hội chưa cao. Thu hút đầu tư xây dựng các điểm du lịch còn hạn chế so với tiềm năng; hình thức tuyên truyền, quảng bá giới thiệu các sản phẩm du lịch chưa phong phú; công tác thông tin, tuyên truyền có việc chưa kịp thời; chất lượng giáo dục tuy có chuyển biến tích cực nhưng chưa vững chắc, cơ sở vật chất, trang thiết bị đồ dùng dạy học đã được quan tâm đầu tư nhưng chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; tỷ lệ huy động trẻ tuy đã được nâng lên, song chưa đáp ứng được nhu cầu gửi trẻ của nhân dân; thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang ở một số nơi chưa nghiêm; chất lượng giảm nghèo ở một số nơi chưa bền vững; số cặp vợ chồng sinh con thứ 3 và tình trạng tảo hôn vẫn xảy ra.

* *Lĩnh vực quốc phòng - an ninh, công tác xây dựng chính quyền:* Công tác nắm, giải quyết tình hình một số lĩnh vực có việc chưa kịp thời. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ở một số địa bàn chưa hiệu quả, còn hình thức trong đó có hoạt động của các mô hình tự quản về An ninh trật tự. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trong Nhân dân, thanh thiếu niên chưa được quan tâm thường xuyên. Việc giải quyết đơn thư có nơi, có việc còn chậm. Năng lực, trách nhiệm của một số ít cán bộ, công chức, viên chức chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

V. BÀI HỌC KINH NGHIỆM VÀ HƯỚNG KHẮC PHỤC TRONG NHIỆM KỲ TỚI

1. Điều tiên quyết quyết định mọi sự thắng lợi là phải thực hiện tốt công tác tổ chức và cán bộ. Đội ngũ cán bộ từ huyện đến cơ sở phải thực sự là người có trình độ, năng lực, hiểu biết xã hội, nắm chắc pháp luật, tận tụy, nhiệt tình và có trách nhiệm cao trước nhiệm vụ được giao; tiên phong gương mẫu chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Người đứng đầu phải có phẩm chất tốt, lối sống trong sạch, có năng lực và kinh nghiệm quản lý điều hành.

2. Mọi hoạt động của UBND huyện, UBND các xã, thị trấn, các cơ quan chuyên môn đều phải theo quy chế, phân công nhiệm vụ và trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên gắn liền với việc thường xuyên kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của từng cá nhân. Hàng năm thực hiện kiểm điểm từng chức danh theo Quy chế. Thường xuyên và tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, phẩm chất đạo đức cho đội ngũ cán bộ, công chức xã, các cơ quan, đơn vị; chú trọng công tác quy hoạch, đào tạo đội ngũ cán bộ nguồn; phân công nhiệm vụ hợp lý ổn định theo hướng chuyên sâu công tác.

3. Trên cơ sở tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 của huyện, xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 có tính dự báo khả thi cao và sát với tình hình thực tế của huyện, đảm bảo phần đầu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

4. Chủ động nắm bắt thông tin, dự báo tình hình, chỉ đạo xây dựng các Đề án, Kế hoạch, Chương trình triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020-2025 phù hợp với thực tiễn và nguồn lực của địa phương.

5. Tranh thủ sự ủng hộ của các cấp, các ngành Trung ương, tỉnh; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác cho đầu tư phát triển kinh tế nhất là xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội.

6. Tranh thủ huy động và sử dụng vốn hợp lý, có lộ trình cụ thể phù hợp để từng bước hoàn thành các tiêu chí về nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu; ưu tiên nguồn lực và sự chỉ đạo cho phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ yếu. Triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), gắn với đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới (giai đoạn 2021-2025).

7. Đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, gắn với vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị. Tiếp tục thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở và trong hoạt động ở các cơ quan; phát huy mạnh mẽ vai trò làm chủ của nhân dân, phát huy trí tuệ của tập thể và tính sáng tạo của cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ.

8. Thường xuyên tổ chức tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân để kịp thời nắm bắt và tham gia giám sát, thực hiện các hoạt động của UBND.

9. Tăng cường sự phối hợp giữa UBND với thường trực HĐND, Ủy ban MTTQ và các tổ chức Chính trị - Xã hội trong việc tổ chức, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

10. Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong quản lý đầu tư xây dựng, quản lý sử dụng tiền, vốn, tài sản, đất đai, tài nguyên khoáng sản, lâm sản trên địa bàn; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng; thực hiện hiệu quả công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; xem xét và giải quyết kịp thời, đúng pháp luật đối với khiếu nại, tố cáo của công dân. Tích cực kiểm tra, giải quyết kịp thời các thiếu sót tồn tại và vướng mắc ngay tại cơ sở.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động của Ủy ban nhân dân huyện nhiệm kỳ 2016-2021.

Ủy ban nhân dân huyện Chiêm Hóa trân trọng báo cáo./

Nơi nhận:

- HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- TT Huyện uỷ;
- TT HĐND huyện;
- Chủ tịch UBND huyện;
- Các PCT UBND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện khóa 19;
- Các đại biểu dự họp HĐND huyện;
- Chánh VP HĐND và UBND huyện;
- Các Phó CVP HĐND và UBND huyện;
- Lưu: VT, TH.

(báo cáo)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tiến Dũng